

Số: 285/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 159/2026/TLST-HNGĐ ngày 09/02/2026 về việc “Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lý Thị H**, sinh năm 1983

Số CCCD: 001183018xxx do Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/12/2023.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Bình M**, sinh năm 1977

Số CCCD: 001077011xxx do Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021.

Cùng trú tại: Số A phường B, thành phố Hà Nội.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 18x, quyển số 01 ngày 30/11/2005 của UBND phường T, quận S, thành phố Hà Nội - nay là UBND phường B, thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị H, sinh năm 1983 và anh Nguyễn Bình M, sinh năm 1977.

2. Công nhận sự thỏa thuận của giữa chị Lý Thị H và anh Nguyễn Bình M, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị H và anh M có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 01/11/2007 và cháu Nguyễn Việt B, sinh ngày 23/02/2009. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận:

+ Nay cháu Nguyễn Bảo T đã đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có thể tự lo cho cuộc sống của mình nên cháu ở với ai là do cháu quyết định, anh chị không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết;

+ Giao con chung là cháu Nguyễn Việt B, sinh ngày 23/2/2009 cho anh Nguyễn Bình M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 3/2026 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị Lý Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng là động sản và bất động sản và các khoản nợ chung: Chị H và anh M thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lý Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003460 ngày 04/02/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội. Hoàn trả chị Lý Thị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND phường B, thành phố Hà Nội
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đàm